

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 26-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Thị Phúc**;

Ông **Hoàng Ngọc Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Quốc Việt**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/01/1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến M (chết) và bà Ngô Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/6/2017, bị Phó Trưởng Công an xã T H, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 111/QĐ-XPHC, đã nộp phạt, chưa hết thời hạn được xem chưa bị xử lý hành chính; nhân thân: Ngày 15/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị Kim S**, sinh năm 1993; cư trú tại: ấp T, xã T H, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 08/12/2017, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô biển số 70KA - 001.50 của chị Nguyễn Thị Kim S (là em ruột của T) đi uống cà phê. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chạy theo đường mòn qua biên giới sang Campuchia đến khu vực bến xe chợ huyện Mê Môt – Campuchia mua của người đàn ông Campuchia tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 bạch ma túy với số tiền 1.500.000 đồng để sử dụng. Mua được ma túy, T bỏ 03 bạch ma túy vào vỏ chai nước ngọt hiệu “Dr Thanh” rồi chạy xe theo đường mòn tiểu ngạch về Việt Nam. Khi đến cột mốc Biên giới số 99, thuộc địa bàn ấp T, xã T H, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Đoàn biên phòng xã T H, huyện T, tỉnh Tây Ninh tuần tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 13 giờ cùng ngày.

Tại Kết luận giám định số 230/MT-2017 ngày 10/12/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nylon (kín hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; trọng lượng 2,0670 gam; sau giám định còn lại 1,8682 gam.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTC ngày 29/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân

Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 13 giờ, ngày 08/12/2017, tại cột mốc Biên giới số 99 thuộc địa bàn ấp T, xã T H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, khi bị cáo đang tàng trữ 2,0670 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị lực lượng Đoàn biên phòng xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm Điều 3 của Luật phòng chống ma túy; trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của xã hội; làm lây lan các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; làm suy đồi, băng hoại một bộ phận dân cư, đặc biệt là thanh thiếu niên; gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi dân tộc. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề hết sức phức tạp, nhức nhối của xã hội, tiêu tốn nhiều tiền của, công sức của Nhà nước để giải quyết những hậu quả của tệ nạn này. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật khác nhau nhưng không có ý chí sửa

đổi, phục thiện. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo cần xử phạt với mức án tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với phong bì ký hiệu M, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, bên trong có chứa 03 (ba) túi nylon được hàn kín hai đầu là chất ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng được hoàn trả lại sau khi giám định là 1,8628 gam không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chai nước ngọt hiệu “Dr Thanh” và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động Nokia màu xanh, có số IMEI 1: 286287 và số IMEI 2: 286295 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70KA-001.50 bị cáo dùng để đi mua ma túy là của chị Nguyễn Thị Kim S, nhưng khi bị cáo mượn xe chị S không biết bị cáo dùng vào việc mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người tên K, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2017.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu M, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, bên trong có chứa 03 (ba) túi nylon được hàn kín hai đầu là chất ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng được hoàn trả lại sau khi giám định là

1,8628 gam; 01 (một) chai nước ngọt hiệu “Dr Thanh” và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- **Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước** 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, có số IMEI 1: 286287 và số IMEI 2: 286295 của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo các Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 và 26/4/2018).

- **Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim S đã nhận lại xe mô tô** biển số 70KA-001.50.

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo và chị Sa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung